TỈNH ỦY BÌNH THUẬN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Bình Thuận, ngày 30 tháng 5 năm 2022

KẾT QUẢ ĐIỂM THI PHẦN A.I, A.II
(Nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử)
Lớp Trung cấp LLCT, hệ không tập trung - Khoá 2 (Năm 2021),
mở tại thị xã La Gi
Ngày thi: Ngày 09/5/2022

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
01	01	Phan Trần Quỳnh	Anh	31/01/1989	Bình Thuận	57	7.0	Bảy	
02	02	Võ Thị Tú	Anh	06/7/1981	Bình Định	11	7.5	Bảy rưỡi	
03	03	Phạm Thị	Bê	07/10/1978	Bình Thuận	51	6.0	Sáu	
04	04	Bùi Thị Kim	Bình	23/7/1986	Bình Thuận	50	6.5	Sáu rưỡi	
05	05	Lê Đinh Như	Bình	23/8/1988	Bình Thuận	47	6.0	Sáu	
06	06	Đỗ Lệ Băng	Châu	20/10/1982	Bình Thuận	40	7.0	Bảy	
07	07	Trương Kim	Công	05/4/1982	Bình Thuận	01	7.0	Bảy	
08	08	Lê Hồ Thị Phương	Dung	06/6/1969	Quảng Trị	59	7.0	Bảy	
09	09	Dương Thế	Dũng	26/3/1979	Bình Thuận	54	6.0	Sáu	
10	10	Nguyễn Trọng Thúy	Đào	23/5/1984	Bình Thuận	37	7.5	Bảy rưỡi	
11	11	Lê Thị	Điệp	30/12/1989	Thanh Hóa	36	7.5	Bảy rưỡi	
	12	Bùi Xuân	Đông	15/8/1977	Quảng Trị				*Không đủ điều kiện*
12	13	Hồ Văn	Đức	15/9/1976	Bình Thuận	44	6.5	Sáu rưỡi	
13	14	Lê Thị Hồng	Hạnh	02/7/1982	Đồng Nai	06	7.0	Bảy	
14	15	Võ Thị Mỹ	Hạnh	20/8/1984	Bình Thuận	21	7.0	Bảy	
15	16	Huỳnh Ngọc	Hiển	05/11/1981	Bình Thuận	22	6.5	Sáu rưỡi	
16	17	Văn Thị Phương	Hiếu	01/6/1982	Bình Định	27	8.0	Tám	
17	18	Phạm Thanh	Hòa	04/11/1985	Bình Thuận	60	6.5	Sáu rưỡi	
18	19	Nguyễn Minh	Hoàng	10/02/1984	Bình Thuận	29	6.5	Sáu rưỡi	
19	20	Phan Thị Hồng	Huế	15/7/1980	Bình Thuận	32	7.5	Bảy rưỡi	
20	21	Bùi Xuân	Huy	30/01/1986	Bình Thuận	34	7.5	Bảy rưỡi	
21	22	Phạm Thị Thúy	Kiều	06/01/1978	Bình Thuận	09	6.5	Sáu rưỡi	
22	23	Bùi Thị Hồng	Lan	06/9/1977	Bình Thuận	24	7.0	Bảy	
23	24	Nguyễn Thị	Lào	09/5/1981	Nam Định	28	8.0	Tám	
24	25	Cao Văn	Lâm	06/10/1969	Bình Thuận	19	7.5	Bảy rưỡi	
25	26	Vũ Thị Hồng	Lâm	01/7/1984	Bình Thuận	48	7.5	Bảy rưỡi	
26	27	Dương Bá	Lập	10/7/1983	Bình Thuận	53	6.5	Sáu rưỡi	
27	28	Mai Thị	Mùi	23/12/1991	Thanh Hóa	49	7.5	Bảy rưỡi	
28	29	Nguyễn Thị Trà	My	20/8/1989	Bình Thuận	55	7.0	Bảy	
29	30	Nguyễn Thị	Ngọc	20/7/1986	Nghệ An	26	7.5	Bảy rưỡi	
30	31	Nguyễn Thị	Nhàn	15/01/1985	Bình Thuận	30	7.5	Bảy rưỡi	
31	32	Đoàn Thị Bích	Nhung	16/12/1988	Bình Thuận	38	7.5	Bảy rưỡi	
32	33	Trác Thị Kim	Nhung	15/5/1978	Bình Thuận	31	7.0	Bảy	
33	34	Lê Thị Thùy	Nhung	04/12/1989	Bình Thuận	43	7.0	Bảy	
34	35	Mai Thị Tuyết	Nhung	11/6/1989	Bình Thuận	12	7.0	Bảy	
35	36	Trần Đình	Phú	26/3/1982	Bình Thuận	41	7.0	Bảy	
36	37	Hồ Đức	Phúc	12/8/1986	Bình Thuận	58	6.5	Sáu rưỡi	
37	38	Nguyễn Chơn	Phùng	27/12/1974	Quảng Trị	17	7.0	Bảy	
38	39	Bùi Thị Lan	Phương	25/02/1988	Bình Thuận	20	8.0	Tám	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
39	40	Huỳnh Thị	Phương	08/5/1969	Bình Thuận	56	7.0	Bảy	
40	41	Nguyễn Thị Kim	Phượng	18/3/1983	Bình Thuận	33	7.0	Bảy	
41	42	Nguyễn Đình	Quốc	15/4/1984	Bình Thuận	46	6.0	Sáu	
	43	Nguyễn Hữu	Sự	02/10/1965	Quảng Ngãi				*Không đủ điều kiện*
42	44	Nguyễn Văn	Thanh	31/3/1981	Bình Thuận	13	7.0	Bảy	
43	45	Dương Thị Bé	Thảo	06/02/1989	Bình Thuận	05	7.5	Bảy rưỡi	
44	46	Phạm Thị Linh	Thảo	28/9/1981	Bình Thuận	42	7.5	Bảy rưỡi	
45	47	Dương Thị Hồng	Thắm	30/11/1989	Bình Thuận	39	7.0	Bảy	
46	48	Trịnh Đình	Thịnh	07/8/1974	Đồng Nai	03	7.0	Bảy	
47	49	Trần Nguyễn Kim	Thoa	06/5/1979	Bình Thuận	08	7.0	Bảy	
48	50	Nguyễn Thị Ngọc	Thuận	29/9/1979	Bình Thuận	04	8.0	Tám	
49	51	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	20/6/1977	Tây Ninh	07	8.0	Tám	
50	52	Hoàng Thị Thanh	Thủy	17/7/1981	Bình Thuận	25	8.0	Tám	
51	53	Đoàn Bảo	Trân	23/12/1984	Bình Thuận	18	8.0	Tám	
52	54	Đoàn Nguyên	Trân	30/01/1983	Bình Thuận	16	8.0	Tám	
53	55	Võ Thị Mỹ	Trinh	08/5/1988	Bình Thuận	15	8.0	Tám	
54	56	Phạm Thị Ngọc	Trinh	09/5/1991	Bình Thuận	52	7.0	Bảy	
55	57	Nguyễn Quốc	Trung	19/02/1983	Bình Thuận	35	6.5	Sáu rưỡi	
	58	Đậu Thị	Tuyết	06/02/1978	Thanh Hóa				*Không đủ điều kiện*
56	59	Trần Thị Mỹ	Vân	23/11/1988	Bình Thuận	45	7.0	Bảy	
57	60	Nguyễn Thị Thiện	Vân	04/8/1983	Bình Thuận	23	7.5	Bảy rưỡi	
58	61	Cao Văn	Vinh	26/10/1979	Nam Định	10	7.0	Bảy	
59	62	Lê Thị Hồng	Xoan	10/8/1982	Hà Tĩnh	02	8.0	Tám	
60	63	Trần Thị Thanh	Xuân	11/02/1987	Bình Thuận	14	7.5	Bảy rưỡi	

Tổng số: 60 bài.

Trong đó:

* Điểm 8,0: 10 bài.
* Điểm 7,5: 15 bài.
* Điểm 7,0: 22 bài.
* Điểm 6,5: 09 bài.
* Điểm 6,0: 04 bài.

Tỷ lệ:

Giỏi: 10 bài. (tỷ lệ: 16.67 %)

Khá: 37 bài. (tỷ lệ: 61.66 %)

Trung bình: 13 bài. (tỷ lệ: 21.67 %)

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Phạm Thị Hoài

TRƯỞNG KHOA LÝ LUẬN CƠ SỞ

Nguyễn Thị Như Yến

T/L HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

Nguyễn Lương Luyện